ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2798 /QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Xác định giá bán lẻ nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2011/NĐ-CP; số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 45/2024/TT-BTC ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá; số 145/2025/TT-BTC hướng dẫn các nội dung đặc thù khi áp dụng phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trong định giá nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 88/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định phân công thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 5352/SXD-HĐXD ngày 08/9/2026 kèm theo Báo cáo thẩm định số 5343/BC-SXD ngày 08/9/2026 (trên cơ sở đề xuất của Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh tại Văn bản số 309/HĐQT-KHKD ngày 22/6/2026 kèm theo hồ sơ phương án giá và tổng hợp ý kiến của các sở liên quan) và báo cáo, bổ sung tại Văn bản số 6552/SXD-HĐXD ngày 28/10/2026, Văn bản số 6762/SXD-HĐXD ngày 05/11/2026; trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên UBND tỉnh (bằng phiếu biểu quyết).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác định giá bán lẻ nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh sản xuất, cung ứng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

1. Giá bán lẻ nước sạch bình quân năm 2026 là 10.950 đồng/m³, trong đó, giá bán lẻ cho từng nhóm khách hàng sử dụng nước sạch như sau:

Stt	Nhóm khách hàng/mức sử dụng	Ký hiệu	Hệ số	Giá bán (đồng/m³)
1	Hộ dân cư: mức dưới 10m³/đồng hồ/tháng	SH1	0,76	8.300

Stt	Nhóm khách hàng/mức sử dụng	Ký hiệu	Hệ số	Giá bán (đồng/m³)
2	Hộ dân cư: mức từ trên 10m³ đến 20m³/đồng hồ/tháng	SH2	0,95	10.450
3	Hộ dân cư: mức từ trên 20m³ đến 30m³/đồng hồ/tháng	SH3	1,12	12.260
4	Hộ dân cư: mức trên 30m³/đồng hồ/tháng	SH4	1,38	15.100
5	Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng phi lợi nhuận; lực lượng vũ trang, an ninh	HCSN	1,12	12.300
6	Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất	SX	1,33	14.600
7	Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ	DV	1,86	20.340

2. Giá bán lẻ nước sạch tại khoản 1 Điều này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng; chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và các khoản thu hộ, khoản thu khác (nếu có) theo quy định pháp luật.

3. Tỷ lệ phần trăm hao hụt nước sạch trong phương án giá năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh là 15%. Tỷ lệ này chỉ áp dụng cho kỳ tính giá năm 2026; trường hợp tỷ lệ hao hụt thực tế lớn hơn tỷ lệ được chấp thuận, Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh tự chịu trách nhiệm và không được tự động tính vào phương án giá các kỳ sau khi chưa được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Việc áp dụng giá theo nhóm khách hàng thực hiện theo mục đích sử dụng nước thực tế của khách hàng, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hạn chế phát sinh khiếu nại trong quá trình thực hiện.

Điều 2. Trách nhiệm và tổ chức thực hiện

1. Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh có trách nhiệm:

a) Thực hiện đúng giá bán lẻ nước sạch tại Quyết định này; công khai, niêm yết, thông báo giá, thời điểm áp dụng giá đến khách hàng theo quy định; trường hợp có thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt hoặc các khoản thu hộ, khoản thu khác thì phải thể hiện, hạch toán và thông báo riêng, không để nhầm lẫn với giá nước sạch.

b) Tổ chức cung cấp nước sạch bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng; duy trì áp lực, chất lượng, lưu lượng và tính ổn định trong cấp nước; tiếp tục thực hiện các giải pháp kiểm soát, giảm thất thoát, thất thu nước sạch, tiết giảm chi phí, sửa chữa mạng lưới, thay thế đồng hồ, hiện đại hóa quản lý vận hành, ghi thu và chăm sóc khách hàng.

c) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác, trung thực, hợp lý, hợp lệ của số liệu, hồ sơ, tài liệu trong phương án giá; quản lý, lưu giữ đầy đủ hồ sơ định mức, hợp đồng, chứng từ, danh mục tài sản khấu hao, hồ sơ vay vốn và các tài liệu có liên quan để phục vụ thanh tra, kiểm tra khi cần thiết.

d) Không hạch toán lại trong năm 2026 đối với các khoản chi phí đã tạm thời loại trừ hoặc chuyển sang năm 2027 trong quá trình thẩm định, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

2. Sở Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh Hà Tĩnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này; kịp thời tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra về kết quả thẩm định, tham mưu, đề xuất tại văn bản thẩm định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ thời điểm mức giá bán lẻ nước sạch quy định tại Quyết định này được áp dụng.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Thuế tỉnh Hà Tĩnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT và XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, XD_1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Huy Thành